

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày 10-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Công H, sinh năm 1981 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: xóm Hồng Tiến, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Đỗ Văn H1, sinh năm 1955; con bà: Vũ Thị M, sinh năm 1955; có vợ là Đỗ Thị M1, sinh năm 1982 và 04 con.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Đỗ Công H2, sinh năm 1983 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Hồng Tiến, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Đỗ Văn H3, sinh năm 1957; con bà: Đàm Thị H4, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và 03 con.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Đỗ Anh H5, sinh năm 1983 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Hồng Tiến, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Đỗ Văn H1, sinh năm 1955; con bà: Vũ Thị M, sinh năm 1955; có vợ là Hoàng Kim O, sinh năm 1984 và 01 con, sinh năm 2008.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4. Vương Văn Đ, sinh năm 1977 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Đoàn Kết, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Vương Đình T (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1940; có vợ là Đỗ Thị T2, sinh năm 1977 và 02 con.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

5. Đỗ Huy C, sinh năm 1985 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Đỗ Hữu T3, (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1952; vợ: Đỗ Thị T4, sinh năm 1990.

Bị tạm giữ từ ngày 10-11-2024 đến ngày 16-11-2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

6. Nguyễn Văn T5, sinh năm 1997 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Lạc Thiện, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1960; con bà: Mai Thị H6, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

7. Đỗ Văn K, sinh năm 1975 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông: Đỗ Trường G (Đã chết); con bà: Đinh Thị N2, sinh năm: 1939; có vợ là Đặng Thị H7, sinh năm 1971 và 02 con.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- *Người chứng kiến:* Chị Đỗ Thị M1 – Sinh năm 1982; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 10/11/2024, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Nam Định trong quá trình tuần tra tại thôn H, xã Đ đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà Đỗ Công H các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng gồm: Đỗ Công H, Đỗ Công H2, Nguyễn Văn T5, Đỗ Anh H5 và Vương Văn Đ. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền thu giữ trên chiếu các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.310.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa màu vàng – xanh KT (1,8x2)m; thu giữ trên người 05 đối tượng 05 điện thoại di động các loại; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SH BKS 18BA-045.88 thu giữ của T5; 01 đầu ghi dữ liệu camera của gia đình H. Quá trình điều tra còn xác định Đỗ Huy C và Đỗ Văn K có tham gia đánh bạc cùng với 05 đối tượng trên nhưng do hết tiền nên về trước.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Đỗ Công H, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5, Đỗ Anh H5, Đỗ Công H2, Vương Văn Đ và Đỗ Văn K khai nhận như sau:

Vào tối ngày 09/11/2024, Đỗ Công H có gọi điện thoại cho Đỗ Văn K, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5, Đỗ Công H2 và Vương Văn Đ đến nhà H để đánh bạc ăn tiền. Khi mọi người đến và ngồi uống nước tại nhà H thì H bảo mọi người vào gian phòng bếp nhà mình để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng và mọi người đều đồng ý. H là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 cây và chiếu cho mọi người ngồi đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đỗ Anh H5 thấy có đánh bạc nên tự sang nhà H và tham gia đánh bạc cùng với H, T5, Đ, C, H2 và K. H và mọi người thống nhất cách chơi, mức độ chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người ba cây. Có bốn hình thức tính thắng thua, đầu tiên là tính nước trong trường hợp ba cây tú lơ khơ là ba cây bất kỳ trong 52 cây, trong đó cây 10, J, Q, K đều tính là 0 nước, cao nhất là 9 nước, thấp nhất là 0 nước, cộng 3 cây bài được chia vào với nhau lấy số cuối của tổng số 3 cây bài tính làm nước. Thứ hai là trường hợp ba cây bài có thứ tự liên tiếp nhau cao nhất là QKA, thấp nhất là 123 (gọi là liêng). Thứ ba là tranh ảnh là trường hợp ba cây bài được chia mà các cây bài lần

lượt đều là J, Q hoặc K (ví dụ JJQ, JQQ, QKK). Thứ tư là sấp là cả ba cây bài được chia là giống nhau như AAA, 333 to nhất là AAA, thấp nhất là 222. Trong đó cao nhất là sấp, thứ hai là liêng, thứ ba là tranh ảnh, thứ tư là cộng điểm. Mức tổ thấp nhất là 20.000 đồng, ai không chơi nữa thì úp bài, ai tổ tiếp thì đặt thêm tiền, có thể tổ nhiều lần, mức tổ cao nhất là 100.000 đồng. Người thắng là người có số điểm cao nhất hoặc là khi các người chơi khác đã úp hết bài xuống, ai cũng có thể tham gia tổ dù cho họ có bài nước cao hay không có nước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C và K thua hết tiền và ra về. H, H5, T5, Đ, H2 tiếp tục đánh bạc với hình thức và mức độ như trên. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, H5, T5, Đ và H2 đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.310.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa màu vàng – xanh (KT 1,8x2)m và một số tài sản khác.

+ Đỗ Công H sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang thắng, bị thu tổng số tiền là 1.850.000đ.

+ Đỗ Anh H5 mang theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang thắng, bị thu tổng số tiền là 1.420.000đ.

+ Đỗ Công H2 mang theo số tiền 1.140.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang thắng, bị thu tổng số tiền là 2.640.000đ.

+ Vương Văn Đ mang theo số tiền 1.070.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang thua, bị thu số tiền là 400.000đ.

+ Đỗ Huy C mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết nên về trước, số tiền đánh bạc trên bị thu trên chiếu.

+ Nguyễn Văn T5 mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt thua hết, số tiền trên bị thu trên chiếu.

+ Đỗ Văn K mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết nên về trước, số tiền đánh bạc trên bị thu trên chiếu.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ: Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.310.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa màu vàng – xanh KT (1,8x2)m; thu giữ trên người H, H5, T5, Đ và H2 05 điện thoại di động các loại; thu giữ của T5 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SH BKS 18BA-045.88; 01 đầu ghi dữ liệu camera thu giữ của gia đình H. Quá trình điều tra xác định 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của H5, T5, H2; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SH BKS 18BA-045.88 thu giữ của T5 và 01 đầu ghi dữ liệu camera thu giữ của gia đình H không liên quan đến việc đánh bạc, nên ngày 13/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp. Đối với hai chiếc điện thoại di động thu giữ của H

và Đ quá trình điều tra xác định H và Đ đã sử dụng hai chiếc điện thoại này để tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách và chuyển hai chiếc điện thoại này sang vụ án đánh bạc khác theo quyết định khởi tố vụ án số 75 ngày 25/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Công H, Đỗ Công H2, Đỗ Anh H5, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5 và Đỗ Văn K đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKSVB ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Đỗ Công H, Đỗ Anh H5, Đỗ Công H2, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5 và Đỗ Văn K đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đỗ Công H, Đỗ Công H2, Đỗ Anh H5, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5 và Đỗ Văn K đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Công H, Đỗ Công H2, Đỗ Anh H5, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5 và Đỗ Văn K đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Công H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Đỗ Công H2, Đỗ Anh H5, Đỗ Huy C, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn T5 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V giám sát và giáo dục.

+ Đề nghị áp dụng điểm khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ; miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 6.310.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

01 (một) chiếu nhựa màu vàng – xanh đã qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Các biên bản kiểm tra điện thoại cùng; Vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, của người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 10-11-2024 tại nhà ở của Đỗ Công H tại thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện và bắt các đối tượng đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng gồm Đỗ Công H, Đỗ Công H2, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5, Đỗ Anh H5, Vương Văn Đ và Đỗ Văn K. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.310.000 đồng (Sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa màu vàng – xanh KT (1,8x2)m.

Đối chiếu hành vi của các bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả bị cáo đều không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Huy C sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để đầu thú, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cả 07 bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể mỗi người làm việc gì để thực hiện hành vi phạm tội. H gọi điện thoại cho T5, H2 và Đ đến nhà H để đánh bạc ăn tiền, sử dụng phòng bếp nhà H để đánh liêng đồng thời lấy bộ bài tú lơ khơ và chiếu cho mọi người ngồi đánh bạc. Số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là nhiều nhất 1.600.000 đồng. Đỗ Anh H5 mang theo số tiền để đánh bạc là 1.400.000 đồng nhưng H5 là người đến tham gia đánh bạc sau cùng; Đỗ Huy C mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc nhưng C là người gọi điện và rủ K đến nhà H để đánh bạc. Các bị cáo Đỗ Công H2, Vương Văn Đ, Nguyễn Văn T5 cùng tham gia chơi đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt. Đỗ Văn K là người tham gia đánh bạc thời gian ngắn nhất và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 300.000 đồng do đó K là vai trò sau cùng trong vụ án.

[7] Về đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân; vị trí, vai trò trong đồng phạm; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo ở những mức độ khác nhau để đảm bảo mức hình phạt phù hợp với

từng bị cáo. Bị cáo H đứng vị trí thứ nhất nên cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Các bị cáo C, H2, H5, Đ, T5 sẽ áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; đối với bị cáo K cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, H5, C, K, H2, Đ, T5 đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[9] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 6.310.000 đồng thu trên chiếu cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các vật chứng là 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 (một) chiếu nhựa màu vàng – xanh không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Công H, Đỗ Công H2, Đỗ Anh H5, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5 và Đỗ Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Công H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Công H2 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành bản án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Anh H5 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành bản án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành bản án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Huy C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành bản án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành bản án và bản án.

Các bị cáo Đỗ Anh H5, Đỗ Công H2, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Đỗ Anh H5, Đỗ Công H2, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đỗ Anh H5, Đỗ Công H2, Vương Văn Đ, Đỗ Huy C, Nguyễn Văn T5.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn K 30.000.000 đồng.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.310.000 đồng (sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

01 (một) chiếc nhựa màu vàng – xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng là số tiền 6.310.000 đồng được chuyển từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện sang tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản theo Ủy nhiệm chi số 01 ngày 24/01/2025 mở tại kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh Nam Định), các vật chứng còn lại đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-01-2025).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H, H2, H5, Đ, C, T5, K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATNĐ;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh NĐ;
- UBND xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm